TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 2 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nH gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1989

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H1, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ HKTT: Khu 7, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116,117 của Luật hôn nH và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Lan H1

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu H2, sinh ngày 24/5/2017.

Khi ly hôn, anh H và chị H1 thống nhất thỏa thuận anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H2, cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Chị H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hoài cùng anh H hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung thành niên.

Hai bên có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Lan H1 đều không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

Xác nhận anh H đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001664 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã G, huyện P, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào